

Số: 1185/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác bồi thường,
hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 269/TTr-STNMT ngày 06 tháng 5 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) gồm các ông (bà) sau:

1. Trưởng ban:

Ông Nguyễn Thanh Nhân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Trưởng ban thường trực:

Ông Phùng Quốc Bình, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Phó Trưởng ban:

Ông Đoàn Văn Đức, Phó Giám đốc Sở Tài chính.

4. Thư ký:

Ông Mã Út Em, Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai và khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Các Ủy viên:

- Bà Trần Thị Thùy Trang, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ông Trịnh Nam Trung, Phó Giám đốc Sở Xây dựng;
- Ông Lê Trường Kế, Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- Ông Lê Hữu Toàn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ông Quách Văn Toàn, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai và khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ông Lê Văn Mến, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ông Ngô Minh Trí, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngoài ra, Ban Chỉ đạo được trưng dụng các cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các đơn vị thành viên để thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu.

Văn phòng Ban Chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo**1. Chức năng:**

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ:

- Đôn đốc các địa phương, nhà đầu tư, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
- Tham gia đề xuất và chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách, giải quyết những vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị có liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.



- Định kỳ họp giao ban và khi cần thiết sẽ tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các nhà đầu tư để nghe phản ánh tình hình và giải quyết những yêu cầu, đề nghị của địa phương, nhà đầu tư.

- Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp trên khi có yêu cầu.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng ban.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo:

Chi từ nguồn kinh phí được trích cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Chế độ chi tiêu và nội dung chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các ông, bà có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./. 42

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT, P.NC;
- Lưu: VT, đtnha.



Lâm Minh Thành

